

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 9) cho 23 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức thuộc phường 8, do Nhà nước thu hồi đất phải giải tỏa để xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh thành phố Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2016/QĐ-

UBND ngày 16/8/2016 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ;

Căn cứ Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành quy định về cấp nhà, hạng nhà, giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng;

Căn cứ Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt dự toán phí dịch vụ thẩm định giá đất dự án: Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu;

Thực hiện Thông báo thu hồi đất số 482/TB-UBND ngày 16/09/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo nâng

cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 989/TTr-HĐBT ngày 12/9/2017 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc Về việc đề nghị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung (Đợt 7+8) cho 23 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức do Nhà nước thu hồi đất phải giải tỏa để xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ Lê Hồng Phong đến 51B - Nguyễn An Ninh), phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 23M/TTr-TNMT ngày 15/09/2017 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 9) cho 23 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức thuộc phường 8 do Nhà nước thu hồi đất phải giải tỏa để xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 9) cho 23 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức thuộc phường 8, do Nhà nước thu hồi đất phải giải tỏa để xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh) phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, với nội dung như sau:

- | | | |
|---|---|--|
| 1. Số thửa đất bị thu hồi | : | 22 thửa. |
| 2. Thông tin thửa đất bị thu hồi | : | |
| a) Bản đồ thu hồi đất: | | |
| Số thửa | : | 179, 182, 188, 104, 101, 95, 80, 77, 67, 186, 107 + 1 phần thửa 67, 72, 176, 178, 140, 164, 66A, 66B, 66C, 66D, 66E, 97. |
| b) Bản đồ địa chính phường 8 | : | |
| - Số thửa: | : | 180, 287, 286, 175, 39, 336(164), 142, 141, 45A + 47, 246, 149, 36, 241, 214, 105, 877, 163, 165, 01, 164, 166, 160 + 161. |
| - Số tờ | : | 06, 30, 36, 05. |
| 3. Diện tích đất thu hồi | : | 213,7 m². |
| a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường, hỗ trợ | : | 1,4 m ² ; |
| b) Diện tích đất tính bồi thường, hỗ trợ | : | 212,3 m ² ; |
| Trong đó: | | |
| - Diện tích đất ở | : | 139,5 m ² ; |
| - Diện tích đất nông nghiệp | : | 72,8 m ² . |
| 4. Số hộ dân, đơn vị có tài sản bị giải tỏa | : | 23 hộ. |
| 5. Số hộ tái định cư | : | 0 hộ. |
| 6. Số hộ giao đất ở | : | 0 hộ. |
| 7. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ | : | 4.891.142.642 đồng. |

(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bốn mươi hai đồng)

Gồm có:

a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	3.746.151.100	đồng;
b) Bồi thường hoa màu, cây trái	:	7.728.700	đồng;
c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	96.180.000	đồng;
d) Các khoản hỗ trợ, trợ cấp	:	945.178.084	đồng;
đ) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	95.904.758	đồng; (1)

Trong đó Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể (* Kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê 99.880.000 đã chi trả) : 00 đồng; (2)

Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB còn lại = 1 - 2 : **95.904.758** đồng;

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT và TĐC	(10%) :	9.590.476	đồng;
- Trung tâm phát triển quỹ đất	(65%) :	62.338.093	đồng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường	(13%) :	12.467.618	đồng;
- Ban QLDA Đầu tư xây dựng 1	(2%) :	1.918.095	đồng;
- UBND phường 8	(2.5%) :	4.795.238	đồng;
- Sở Tài chính	(1%) :	959.048	đồng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường	(2%) :	1.918.095	đồng;
- Chi cục Quản lý Đất đai	(2%) :	1.918.095	đồng.

(Theo Bảng tổng hợp thu hồi đất và kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

8. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1, thành phố Vũng Tàu (trước đây là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, thành phố Vũng Tàu) chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức chi trả cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong Bảng tổng hợp đính kèm. Nộp trả kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể vào tài khoản của phòng Tài nguyên và Môi trường và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 8, UBND phường Nguyễn An Ninh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp

theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 8, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1, Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / . *pu*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH. (Khởi - 2 bản)

mm

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**Ủ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Vũ Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ 23 HỘ (ĐỢT 9, PHƯỜNG 8)

(Ban hành kèm Quyết định số 4631 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường 51B - Nguyễn An Ninh)

Thuộc phường 8, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu

Số TT	Số BB	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ NƠI CÓ ĐẤT THU HỒI	SỐ THỬA BẢN ĐỒ THU HỒI ĐẤT	BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG		DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG			CÁC KHOẢN HỖ TRỢ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
					SỐ THỬA	SỐ TỜ			ĐẤT Ồ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT			
1		Ông (bà) La Kim Thảo-La Bình Sang-La Kim Nga-La Kim Ánh-La Mỹ Tâm-La Bình Phú-La Mỹ Hạnh-La Bình Kim	85 đường Bình Giã, phường 8,	179	180	36	0,40	0,40	0,00	0,40	2.508.800,00	0,00	0,00	3.237.840,00	5.746.640,00	
2		Ông (bà): Hà Văn Bằng - Dương Thị Tâm	76 Bình Giã, phường 8.	182	287	36	12,00	12,00	0,00	12,00	75.264.000,00	0,00	0,00	180.959.600,00	256.223.600,00	
3		Phạm Văn Lực - Bùi Thị Thanh	70 đường Bình Giã, phường 8.	188	286	5	13,60	13,60	13,60	0,00	320.701.600,00	2.352.000,00	0,00	9.299.231,00	332.352.831,00	
4		Ông (bà): Nguyễn Thị Phương Loan	180 (147) Bình Giã, phường 8,	104	175	5	32,60	31,20	31,20	0,00	735.727.200,00	1.565.000,00	13.740.000,00	62.208.200,00	813.240.400,00	
5		Ông (bà): Hà Thị Hoa	174 (151C) đường Bình Giã, phường 8,	101	39	37	13,30	13,30	13,30	0,00	313.627.300,00	0,00	13.740.000,00	33.724.500,00	361.091.800,00	
6		Ông (bà): Phạm Văn Nhất - Đỗ Thị Linh	188 Bình Giã, phường 8.	95	336 (164)	29 (05)	11,80	11,80	0,00	11,80	74.009.600,00	0,00	13.740.000,00	46.259.988,00	134.009.588,00	

7	Ông (bà): Nguyễn Thị Phụng	212 đường Bình Giã, phường 8	80	142	5	20,80	20,80	20,80	0,00	490.484.800,00	1.565.000,00	27.480.000,00	112.702.378,00	632.232.178,00
8	Ông (bà): Mai Viết Liên	214 đường Bình Giã, phường 8	77	141	5	29,00	29,00	29,00	0,00	683.849.000,00	0,00	13.740.000,00	147.558.012,00	845.147.012,00
9	Ông (bà): Trần Bá Tùng	263 đường Bình Giã, phường 8	67	45A + 47	6	0,60	0,60	0,00	0,60	3.763.200,00	0,00	0,00	49.476.910,00	53.240.110,00
10	Ông (bà): Lâm Thúy Hằng - Nguyễn Thị Thủy - Lâm Quốc Sơn Hà	65 đường Bình Giã, phường 8	186	246	36	1,40	1,40	1,40	0,00	33.013.400,00	0,00	13.740.000,00	70.224.700,00	116.978.100,00
11	Ông (bà): Phùng Gia Hợp	175 đường Bình Giã, phường 8	107 + 1 phần thửa 67	149	6	15,50	15,50	15,50	0,00	365.505.500,00	81.700,00	0,00	9.618.000,00	375.205.200,00
12	Ông (bà): Phạm Văn Thận - Phạm Thị Bình	228 đường Bình Giã, phường 8	72	36	30	12,40	12,40	12,40	0,00	292.404.400,00	0,00	0,00	50.801.900,00	343.206.300,00
13	Ông (bà): Nguyễn Thị Thanh Hà	79 đường Bình Giã, phường 8	176	241	6	1,00	1,00	1,00	0,00	23.581.000,00	0,00	0,00	30.063.150,00	53.644.150,00
14	Ông (bà): Phạm Duy Tấn - Bùi Thị Thái	83 đường Bình Giã, phường 8	178	214	36	1,30	1,30	1,30	0,00	30.655.300,00	0,00	0,00	42.640.744,00	73.296.044,00
15	Ông (bà): Đỗ Minh Hải - Bùi Kim Liên	135 đường Bình Giã, phường 8	140	105	36	4,40	4,40	0,00	4,40	27.596.800,00	0,00	0,00	78.166.046,00	105.762.846,00
16	Ông (bà): Nghiêm Tô Uyên - Nguyễn Dương Thế Hà	87 đường Bình Giã, phường 8	164	877	6	0,60	0,60	0,00	0,60	3.763.200,00	0,00	0,00	95.355,00	3.858.555,00
17	Ông (bà): Đoàn Đức Tiến - Đoàn Thị Ánh	232 đường Bình Giã, phường 8	1 phần thửa 66	163	30	6,40	6,40	0,00	6,40	40.140.800,00	2.165.000,00	0,00	4.121.690,00	46.427.490,00
18	Ông (bà): Đoàn Thị Tinh - Đoàn Thị Bích - Đoàn Thị Minh Nguyệt	232 đường Bình Giã, phường 8	1 phần thửa 66	165	30	8,90	8,90	0,00	8,90	55.820.800,00	0,00	0,00	2.257.400,00	58.078.200,00

19	Ông (bà): Đoàn Thị Hồng Hoa - Đoàn Thị Ánh	232 đường Bình Giã, phường 8	1 phần thửa 66	1	30	6,20	6,20	0,00	6,20	38.886.400,00	0,00	0,00	3.297.210,00	42.183.610,00	
20	Ông (bà): Đoàn Thị Bích	232 đường Bình Giã, phường 8	1 phần thửa 66	164	30	5,50	5,50	0,00	5,50	34.496.000,00	0,00	0,00	2.165.930,00	36.661.930,00	
21	Ông (bà): Đoàn Thị Tinh	232 đường Bình Giã, phường 8	1 phần thửa 66	166	30	9,10	9,10	0,00	9,10	57.075.200,00	0,00	0,00	6.299.300,00	63.374.500,00	
22	Ông (bà): Nguyễn Thanh Hằng	192 đường Bình Giã, phường 8	97	160 + 161	5	6,90	6,90	0,00	6,90	43.276.800,00	0,00	0,00	0,00	43.276.800,00	
23	Ông (bà): Lê Đình Phổ - Nguyễn Thị Ngà	127 Bình Giã, phường 8				0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
TỔNG CỘNG:						213,70	212,30	139,50	72,80	3.746.151.100	7.728.700	96.180.000	945.178.084	4.795.237.884	

* Diện tích đất thu hồi	213,70	m2.
* Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường, hỗ trợ	1,40	m2.
* Diện tích đất tính bồi thường, hỗ trợ	212,30	m2.

Trong đó:

- Diện tích đất ở	139,50	m2;
- Diện tích đất nông nghiệp	72,80	m2.
* Số hộ dân có tài sản bị giải tỏa	23	hộ
* Số hộ tái định cư	0	hộ.
* Số hộ giao đất ở mới	0	hộ.
* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, đơn vị	4.795.237.884	đồng.
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	4.795.237.884 x 2 %	95.904.758 đồng (1)

Trong đó:

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất (do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê 99.880.000 đã chi 99.880.000 đ)	0	đồng	(2)
- Kinh phí 2% phục vụ BTGT còn lại = 1 - 2	95.904.758	đồng	

Trong đó:

+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	9.590.476	đồng
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	62.338.093	đồng
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	12.467.618	đồng
+ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng 1 (2%)	1.918.095	đồng

+ UBND 8 TP.Vũng Tàu (5%)	4.795.238	đồng
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	959.048	đồng
+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	1.918.095	đồng
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	1.918.095	đồng
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	4.891.142.642	đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bốn hai đồng)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mm*



Hoàng Vũ Thành